

NGHỊ QUYẾT

Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo
Quản lý nhà nước trình độ đại học của Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế

HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 04/2016/TT-BGDĐT ngày 14/3/2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng chương trình đào tạo các trình độ giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 536/QĐ-KĐCLGDTL ngày 06/9/2024 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long về việc kiện toàn nhân sự Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ hồ sơ thẩm định kết quả đánh giá chất lượng giáo dục chương trình đào tạo Quản lý nhà nước trình độ đại học của Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế;

Căn cứ kết quả thẩm định của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục phiên họp thứ 15 ngày 03/10/2024.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất với kết quả đánh giá chất lượng giáo dục chương trình đào tạo Quản lý nhà nước trình độ đại học của Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế. Đoàn Đánh giá ngoài đã thực hiện đánh giá chất lượng giáo dục chương trình đào tạo Quản lý nhà nước trình độ đại học của Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế đúng quy định hiện hành.

Kết quả đánh giá chất lượng giáo dục chương trình đào tạo Quản lý nhà nước trình độ đại học của Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế sau thẩm định là: Số tiêu chí được đánh giá “Đạt” từ 4 điểm trở lên là 44/50 tiêu chí (chiếm 88%), trong đó mỗi tiêu chuẩn có ít nhất 50% số tiêu chí đạt yêu cầu (Chi tiết trong Phụ lục I kèm theo Nghị quyết này).

Điều 2. Kiến nghị Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế cần thực hiện các nhóm giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục chương trình đào tạo Quản lý nhà nước trình độ đại học (Chi tiết trong Phụ lục II kèm theo Nghị quyết này).

Điều 3. Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long cấp Giấy chứng nhận kiểm định chất lượng chương trình đào tạo Quản lý nhà nước trình độ đại học cho Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế theo quy định hiện hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Hội đồng KĐCLGD;
- Trường ĐHKH, ĐH Huế;
- Lưu: VT.

**TM. HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Đường

Phụ lục I
KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC, ĐẠI HỌC HUẾ
(Kèm theo Nghị quyết số 51/NQ-HĐKĐCLGD ngày 05/10/2024
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục)

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn		
		Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)
Tiêu chuẩn 1				
Tiêu chí 1.1	4	3,67	2	66,67
Tiêu chí 1.2	3			
Tiêu chí 1.3	4			
Tiêu chuẩn 2				
Tiêu chí 2.1	4	4,00	3	100
Tiêu chí 2.2	4			
Tiêu chí 2.3	4			
Tiêu chuẩn 3				
Tiêu chí 3.1	4	3,67	2	66,67
Tiêu chí 3.2	3			
Tiêu chí 3.3	4			
Tiêu chuẩn 4				
Tiêu chí 4.1	4	4,00	3	100
Tiêu chí 4.2	4			
Tiêu chí 4.3	4			
Tiêu chuẩn 5				
Tiêu chí 5.1	4	3,80	4	80,00
Tiêu chí 5.2	4			
Tiêu chí 5.3	3			
Tiêu chí 5.4	4			
Tiêu chí 5.5	4			
Tiêu chuẩn 6				
Tiêu chí 6.1	4	3,86	6	85,71
Tiêu chí 6.2	4			
Tiêu chí 6.3	4			
Tiêu chí 6.4	4			
Tiêu chí 6.5	3			
Tiêu chí 6.6	4			
Tiêu chí 6.7	4			

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn		
		Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)
Tiêu chuẩn 7				
Tiêu chí 7.1	4	4,00	5	100
Tiêu chí 7.2	4			
Tiêu chí 7.3	4			
Tiêu chí 7.4	4			
Tiêu chí 7.5	4			
Tiêu chuẩn 8				
Tiêu chí 8.1	4	4,40	5	100
Tiêu chí 8.2	4			
Tiêu chí 8.3	5			
Tiêu chí 8.4	4			
Tiêu chí 8.5	5			
Tiêu chuẩn 9				
Tiêu chí 9.1	4	4,00	5	100
Tiêu chí 9.2	4			
Tiêu chí 9.3	4			
Tiêu chí 9.4	4			
Tiêu chí 9.5	4			
Tiêu chuẩn 10				
Tiêu chí 10.1	4	3,83	5	83,33
Tiêu chí 10.2	3			
Tiêu chí 10.3	4			
Tiêu chí 10.4	4			
Tiêu chí 10.5	4			
Tiêu chí 10.6	4			
Tiêu chuẩn 11				
Tiêu chí 11.1	4	3,80	4	80,00
Tiêu chí 11.2	4			
Tiêu chí 11.3	4			
Tiêu chí 11.4	3			
Tiêu chí 11.5	4			

Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)
3,92	44	88,00

Phụ lục II
KIỂM NGHIỆM CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC, ĐẠI HỌC HUẾ
(Kèm theo Nghị quyết số 51/NQ-HĐKĐCLGD ngày 05/10/2024
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục)

I. NHỮNG ĐIỂM MẠNH NỔI BẬT

Kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo (CTĐT) Quản lý nhà nước trình độ đại học của Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế, giai đoạn 2018 - 2023 cho thấy có những điểm mạnh cần tiếp tục phát huy như sau:

Mục tiêu và chuẩn đầu ra của CTĐT được xác định rõ ràng, gắn kết với sứ mạng, tầm nhìn, giá trị cốt lõi của Trường, phù hợp với mục tiêu giáo dục đại học quy định tại Luật Giáo dục đại học và Khung trình độ quốc gia. Chuẩn đầu ra của CTĐT được xác định, cơ bản rõ ràng. Mục tiêu, chuẩn đầu ra của CTĐT được định kỳ rà soát, được lấy ý kiến các bên liên quan; được phê duyệt và công bố công khai đầy đủ cho sinh viên, giảng viên và đăng trên trang thông tin điện tử của Trường/Khoa để các bên liên quan ngoài trường tiếp cận đầy đủ.

Bản mô tả CTĐT cơ bản đầy đủ thông tin và có thực hiện rà soát, cập nhật nội dung theo quy định. Đề cương chi tiết đủ thông tin theo hướng dẫn, có xác định chuẩn đầu ra của học phần, phương pháp dạy học, phương pháp kiểm tra đánh giá. Trường có xây dựng phần mềm thiết kế đề cương chi tiết, phân quyền cụ thể cho các giảng viên thực hiện, lãnh đạo và Trường phê duyệt chính thức trước khi giảng dạy. Bản mô tả và đề cương chi tiết các học phần được công bố công khai theo nhiều hình thức khác nhau. Các bên liên quan có thể tiếp cận được Bản mô tả CTĐT và đề cương chi tiết.

Chương trình dạy học được thiết kế dựa trên các yêu cầu của chuẩn đầu ra, có sự gắn kết và liên mạch giữa các khối kiến thức, đảm bảo bố trí hợp lý lộ trình học tập; có xác định các tổ hợp phương pháp dạy học, phương pháp kiểm tra đánh giá phù hợp với chuẩn đầu ra của học phần. Trong các đề cương chi tiết đều có xác định phương pháp dạy học, phương pháp kiểm tra đánh giá được áp dụng để đạt được chuẩn đầu ra của học phần. Trường có thực hiện lấy ý kiến của các bên liên quan về nội dung của chương trình dạy học nhằm hoàn thiện các học phần. Chương trình dạy học được định kỳ rà soát, cập nhật đảm bảo đủ các học phần trong cấu trúc khung CTĐT. Việc rà soát, điều chỉnh, bổ sung và cập nhật CTĐT có lấy ý kiến các bên liên quan, có sự tham khảo một số CTĐT ngành Quản lý nhà nước trong nước.

Triết lý giáo dục của Trường được công bố chính thức bằng văn bản và được truyền thông, phổ biến rộng rãi. Các hoạt động dạy và học được giảng viên thiết kế phù hợp để giúp sinh viên đạt chuẩn đầu ra, gồm tổ hợp các phương pháp giảng dạy, phương pháp kiểm tra đánh giá thể hiện trong đề cương chi tiết các học phần. Hoạt động dạy học được thiết kế giúp người học rèn luyện các kỹ năng thiết yếu và khả năng học tập suốt đời. Kỹ năng mềm là một học phần được đưa vào

giảng dạy chính thức trong CTĐT. Giảng viên và người học đánh giá ở mức hài lòng với các hoạt động/phương pháp dạy học được sử dụng trong CTĐT.

Quy định về kiểm tra đánh giá cùng với hướng dẫn, biểu mẫu cụ thể, rõ ràng, bao gồm thời gian, hình thức, phương pháp, tiêu chí, trọng số, cơ chế phản hồi và các nội dung liên quan đến đánh giá và kết quả học tập của NH. Các quy định về đánh giá kết quả học tập được phổ biến đầy đủ và công khai trong sổ tay sinh viên, cổng thông tin điện tử của Trường. Nội dung kiểm tra đánh giá thể hiện rõ ràng trong đề cương chi tiết, gồm các loại hình đánh giá gồm chuyên cần, giữa kỳ, cuối kỳ. CTĐT sử dụng kết hợp nhiều phương pháp khác nhau để kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của người học tương ứng với các học phần; có lựa chọn học phần và thực hiện phân tích, đánh giá mức độ phù hợp câu hỏi đề thi. Trường có quy định rõ ràng về công tác đề nghị chấm phúc khảo bài thi, được thể hiện rõ trong Sổ tay sinh viên và trên trang thông tin điện tử của Trường. Kết quả học tập và kết quả phúc khảo được thông tin kịp thời và đầy đủ đến sinh viên.

Đội ngũ giảng viên được quy hoạch cho từng giai đoạn, được tuyển dụng, điều chuyển đáp ứng nhu cầu về đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng. Đội ngũ giảng viên trình độ tiến sĩ trở lên có tỷ lệ cao, đáp ứng yêu cầu theo quy định tại Thông tư số 02/2022/TT-BGDĐT. Đề án vị trí việc làm được quy định chi tiết đến từng vị trí việc làm tương ứng với ngạch giảng viên, mô tả cụ thể yêu cầu về trình độ, năng lực tương ứng. Việc thống kê và quy đổi khối lượng được triển khai thông qua phần mềm nên thuận tiện, chính xác. Khối lượng công việc, năng lực đội ngũ giảng viên được xác định theo từng vị trí, chức danh, được giám sát, đánh giá và làm căn cứ để xét thi đua - khen thưởng. Các loại hình và số lượng sản phẩm nghiên cứu khoa học được xác định rõ ràng, chi tiết. Đội ngũ giảng viên tham gia CTĐT thực hiện nhiều đề tài nghiên cứu khoa học các cấp; công bố nhiều bài báo khoa học trên các tạp chí khoa học trong nước và quốc tế. Khối lượng nghiên cứu khoa học của giảng viên được giám sát thông qua trang quản lý cơ sở dữ liệu khoa học và công nghệ của Đại học Huế.

Việc quy hoạch đội ngũ nhân viên làm việc tại thư viện, phòng thí nghiệm, hệ thống công nghệ thông tin và các dịch vụ hỗ trợ khác được thực hiện đáp ứng nhu cầu về đào tạo. Chính sách thu hút, tuyển dụng và đào tạo, bồi dưỡng nhân viên rõ ràng. Các tiêu chí tuyển dụng và lựa chọn nhân viên để bổ nhiệm, điều chuyển được xác định và phổ biến công khai. Số lượng và chất lượng đội ngũ nhân viên hỗ trợ cơ bản đáp ứng được yêu cầu đào tạo và nghiên cứu khoa học của đơn vị. Năng lực của đội ngũ nhân viên được xác định và được đánh giá. Nhu cầu về đào tạo và phát triển chuyên môn, nghiệp vụ của nhân viên được xác định và có các hoạt động triển khai.

Các chính sách và quy định về tuyển sinh được xác định rõ ràng trong Đề án tuyển sinh hằng năm của Trường, được công khai dưới nhiều hình thức, được góp ý và điều chỉnh hằng năm. Các tiêu chí và phương pháp tuyển chọn người học rõ ràng và được rà soát, điều chỉnh hằng năm. Hệ thống giám sát sự tiến bộ trong học tập và rèn luyện của người học được thiết lập. Việc giám sát sự tiến bộ trong học tập và rèn luyện của người học được quy định rõ ràng, đầy đủ, có chế

độ báo cáo thường xuyên. Cơ sở dữ liệu có tương đối đầy đủ thông tin về tình hình của người học. Hoạt động tư vấn học tập, ngoại khoá, hỗ trợ việc làm được quy định rõ ràng và triển khai thực hiện. Môi trường tâm lý, môi trường làm việc thân thiện, tạo không khí thoải mái và cơ sở vật chất đảm bảo cho các hoạt động giảng dạy, học tập và nghiên cứu của cán bộ viên chức và người học. Khuôn viên rộng rãi, cảnh quan sư phạm luôn xanh, sạch, đẹp. Môi trường làm việc và cảnh quan sư phạm được giảng viên, nhân viên và người học đánh giá cao.

Hệ thống phòng học, chức năng và các trang thiết bị phù hợp, đáp ứng tốt yêu cầu đào tạo, nghiên cứu khoa học và hoạt động khác. Thư viện có nguồn học liệu đa dạng, phù hợp luôn cập nhật cả bản cứng và bản mềm; kết nối được với nhiều thư viện trường đại học trong cả nước đã hỗ trợ đáp ứng tốt cho học tập và nghiên cứu khoa học của ngành. Hệ thống phòng thực hành/thực nghiệm với các trang thiết bị phù hợp để hỗ trợ các hoạt động đào tạo, nghiên cứu, đáp ứng chuẩn đầu ra của ngành. Hệ thống công nghệ thông tin như máy tính, hạ tầng cho học trực tuyến và các phần mềm hỗ trợ đáp ứng trong đào tạo, nghiên cứu khoa học. Tổ ứng dụng công nghệ thông tin, chịu trách nhiệm tổ chức vận hành ổn định, an toàn hệ thống công nghệ thông tin. Các quy định về môi trường, sức khoẻ và an toàn được thiết lập, được quản lý triển khai thực hiện hằng năm.

Hệ thống thu thập thông tin phản hồi và nhu cầu của các bên liên quan được thiết lập; thu thập, xử lý và sử dụng thông tin phản hồi và nhu cầu của các bên liên quan làm căn cứ để thiết kế và phát triển CTĐT và chương trình dạy học. Hoạt động rà soát và đánh giá quá trình dạy, học và đánh giá kết quả học tập của người học được quy định cụ thể, rõ ràng được rà soát và đánh giá thường xuyên để đảm bảo sự tương thích và phù hợp với chuẩn đầu ra. Giảng viên, nghiên cứu viên thực hiện nhiều đề tài nghiên cứu khoa học các cấp, có nhiều kết quả được truyền tải thành nội dung giảng dạy và cải tiến hoạt động giảng dạy của giảng viên và hoạt động học tập của người học. Chất lượng các dịch vụ hỗ trợ và tiện ích của thư viện, phòng thực hành, hệ thống công nghệ thông tin và các dịch vụ hỗ trợ khác được quy định rõ ràng, được đánh giá thường xuyên và cải tiến. Cơ chế phản hồi của các bên liên quan được thiết lập, được đánh giá và cải tiến từ công cụ, hình thức thu thập thông tin, xử lý và sử dụng thông tin phản hồi từ các bên liên quan.

Tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp, tỷ lệ sinh viên thôi học của CTĐT được xác lập, giám sát và đối sánh với các ngành đào tạo khác của Trường. Nguyên nhân thôi học được phân tích và đề xuất các biện pháp cải tiến nhằm nâng cao tỷ lệ tốt nghiệp, giảm tỷ lệ tốt nghiệp trễ hạn và giảm tỷ lệ sinh viên thôi học. Nhà trường thực hiện khảo sát tình hình việc làm của sinh viên sau 01 năm tốt nghiệp, có báo cáo số liệu thống kê và đối sánh, có các giải pháp hỗ trợ sinh viên tìm việc làm sau khi tốt nghiệp; có kế hoạch và giải pháp đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu của giảng viên và sinh viên; khuyến khích những giảng viên có nhiều kinh nghiệm nghiên cứu để hướng dẫn chuyên môn, hỗ trợ sinh viên trong quá trình thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học. Việc khảo sát ý kiến phản hồi về mức độ hài lòng của các bên liên quan được các đơn vị tiến hành hằng năm. Phần lớn các hoạt động đào tạo, phục vụ đào tạo đều có mức độ hài lòng của các bên liên quan năm

sau cao hơn năm trước.

II. KIẾN NGHỊ

Tuy nhiên, CTĐT còn những điểm tồn tại cần khắc phục (Chi tiết như đã nêu trong Báo cáo đánh giá ngoài của đoàn Đánh giá ngoài). Trên cơ sở hồ sơ thẩm định và kết quả thảo luận tại phiên họp, Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục kiến nghị Nhà trường cần xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng theo 11 nhóm giải pháp sau đây:

1. Rà soát, điều chỉnh mục tiêu CTĐT phù hợp với quy định tại Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT; đối chiếu với chức danh nghề nghiệp Quản lý nhà nước để có cơ sở xác định các vị trí việc làm và năng lực nghề nghiệp cần có của sinh viên tốt nghiệp; lấy ý kiến các bên liên quan, đặc biệt là sinh viên tốt nghiệp, cựu sinh viên, nhà sử dụng lao động để thực hiện đánh giá mức độ đáp ứng nguồn nhân lực đào tạo của ngành so với mục tiêu đào tạo tuyên bố; rà soát chuẩn đầu ra của CTĐT, sử dụng các động từ phù hợp để xác định mức độ đạt được chuẩn đầu ra; chú trọng tính tương thích giữa mục tiêu, chuẩn đầu ra chung của Đại học Huế, của Trường và Khung trình độ quốc gia khi rà soát, điều chỉnh CTĐT, đảm bảo chuẩn đầu ra có thể đo lường được; đối sánh chuyên sâu về số lượng, nội dung tuyên bố chuẩn đầu ra của CTĐT với các cơ sở giáo dục đào tạo cùng ngành; đa dạng hóa các hoạt động lấy ý kiến các bên liên quan, đảm bảo mẫu khảo sát đủ độ lớn và tin cậy để làm cơ sở điều chỉnh chuẩn đầu ra; rà soát và hoàn thiện phiếu khảo sát các nhóm đối tượng khác nhau nhằm thu thập đúng và đủ các thông tin phản hồi về mục tiêu và chuẩn đầu ra của CTĐT. Kết quả khảo sát nên được phân tích theo từng CTĐT riêng biệt để có cơ sở phản ánh vào chuẩn đầu ra của CTĐT.

2. Tăng cường khai thác ý kiến góp ý của các bên liên quan như cựu sinh viên, nhà sử dụng lao động; tham khảo quy định chức danh nghề nghiệp khi thực hiện rà soát, điều chỉnh Bản mô tả CTĐT; bổ sung nội dung phương pháp dạy học, phương pháp kiểm tra đánh giá sử dụng trong CTĐT, sơ đồ lộ trình học tập, thông tin đối sánh CTĐT và ma trận phương pháp dạy học, phương pháp kiểm tra đánh giá của các học phần trong CTĐT; sử dụng thống nhất các thuật ngữ, yêu cầu của CTĐT, Khung CTĐT và Bản mô tả CTĐT; xây dựng quy trình hướng dẫn cách thức chuyển tải chuẩn đầu ra của CTĐT vào chuẩn đầu ra của học phần và nội dung giảng dạy; cơ chế theo dõi, giám sát và đánh giá mức độ đóng góp giữa các nội dung của học phần với chuẩn đầu ra của học phần và chuẩn đầu ra của CTĐT; xác lập ma trận giữa chuẩn đầu ra của học phần với chuẩn đầu ra của CTĐT; mở rộng đối tượng lấy ý kiến của các bên liên quan về nội dung, chất lượng của đề cương chi tiết; rà soát tài liệu giảng dạy trong đề cương chi tiết đảm bảo đáp ứng theo yêu cầu tại Thông tư số 35/2021/TT-BGDĐT; thiết kế nội dung giới thiệu hoặc mô tả ngắn gọn các điểm đặc trưng của CTĐT đăng tải lên trang thông tin quản lý CTĐT để xúc tiến cho các hoạt động tuyển sinh; thiết kế tờ rơi/ấn phẩm chi tiết hơn về CTĐT để giới thiệu với các đối tượng tuyển sinh tiềm năng là học sinh, hoặc những cá nhân có nhu cầu học tập và tìm hiểu về CTĐT.

3. Rà soát phương pháp dạy và học, phương pháp kiểm tra đánh giá, cập nhật các hình thức giảng dạy và học tập tương ứng với chuẩn đầu ra của CTĐT;

bổ sung, cập nhật văn bản hướng dẫn lựa chọn, khai thác và vận dụng một cách hiệu quả các phương pháp dạy và học, phương pháp kiểm tra đánh giá trong học phần giúp đạt được chuẩn đầu ra; tăng cường tập huấn cho các giảng viên về thiết kế chương trình dạy học, lựa chọn phương pháp dạy và học, phương pháp kiểm tra đánh giá dựa trên các chuẩn đầu ra đã tuyên bố; rà soát đề cương chi tiết đảm bảo chuẩn đầu ra của học phần gắn kết với chuẩn đầu ra của CTĐT, thiết kế nội dung đề cương học phần, phương pháp dạy học và phương pháp kiểm tra đánh giá đáp ứng chuẩn đầu ra của học phần và giúp đạt được chuẩn đầu ra của CTĐT; triển khai việc đo lường, đánh giá chuẩn đầu ra của học phần và của CTĐT, lấy ý kiến của các bên liên quan làm căn cứ cho hoạt động đánh giá mức độ đạt được chuẩn đầu ra của từng học phần/CTĐT; khảo sát, thu thập ý kiến chuyên sâu về bảng ma trận phân nhiệm chuẩn đầu ra của CTĐT vào các học phần để đảm bảo tính hợp lý, chính xác. Chương trình dạy học nên tham khảo các văn bản có liên quan đến chức danh nghề nghiệp trong ngành Quản lý nhà nước, đối sánh với các chương trình dạy học tiên tiến trong nước, khu vực trong cùng lĩnh vực đào tạo Quản lý nhà nước.

4. Đa dạng hoá các hình thức phổ biến Triết lý giáo dục đến sinh viên, giảng viên và các bên liên quan ngoài Trường, gắn ý nghĩa của Triết lý giáo dục và nội dung cốt lõi để cán bộ, giảng viên vận dụng và chuyển tải vào quá trình thiết kế các phương pháp dạy học, phương pháp kiểm tra đánh giá phù hợp; định kỳ đánh giá tính hiệu quả của việc sử dụng và mức độ phù hợp của các hoạt động dạy học/phương pháp giảng dạy của giảng viên để đảm bảo sự phù hợp và đạt được chuẩn đầu ra; thẩm định đề cương chi tiết giúp đảm bảo khâu thiết kế phương pháp dạy và học vừa đa dạng vừa phù hợp để đạt được chuẩn đầu ra; đẩy mạnh việc soạn thảo các bài giảng điện tử, xây dựng hệ thống quản lý học tập trực tuyến để hướng tới thực hiện tổ chức dạy học theo mô hình kết hợp (Blended learning); bổ sung vào các đề cương chi tiết những hướng dẫn chi tiết về việc đánh giá/kiểm soát kết quả tự học và hướng dẫn tự học đối với mỗi học phần; bổ sung các phương pháp học tập hỗn hợp giúp rèn luyện các kỹ năng, khả năng học tập suốt đời cũng như có thể giải quyết được các vấn đề nghiệp vụ phát sinh trong lĩnh vực nghề nghiệp.

5. Xây dựng quy trình hoặc hướng dẫn cách thức thiết kế ma trận đánh giá kết quả học tập của người học trong từng học phần; xây dựng bộ công cụ đo lường, đánh giá mức độ đáp ứng của các phương pháp kiểm tra đánh giá so với chuẩn đầu ra của học phần và của CTĐT, cũng như mức độ phù hợp của các công cụ kiểm tra đánh giá đang áp dụng tại các học phần; đẩy mạnh việc xây dựng các thang tiêu chí đánh giá rubric dùng chung và riêng của từng nhóm học phần cơ sở ngành/ngành được lựa chọn, lồng ghép cụ thể vào đề cương chi tiết; bổ sung thông tin về các phương pháp kiểm tra đánh giá trong Bản mô tả CTĐT. Tổ chức các đợt tập huấn cho giảng viên lựa chọn các phương pháp kiểm tra đánh giá, xây dựng tiêu chí đánh giá (rubric) chi tiết tương ứng với các học phần trong CTĐT; hướng dẫn xây dựng câu hỏi thi; phân tích, đánh giá phổ điểm, đánh giá độ tin cậy của các đề thi; định kỳ sơ kết, tổng kết về việc sử dụng hiệu quả các tổ hợp phương pháp kiểm tra đánh giá, hoạt động phân tích kết quả học tập của sinh viên và công

tác đo lường, đánh giá học phần của giảng viên và bộ môn; xây dựng cơ chế sử dụng kết quả đánh giá phân tích đề thi/câu hỏi thi để cải tiến; xây dựng quy định/quy trình về việc phản hồi kết quả đánh giá quá trình điểm giữa kỳ của sinh viên và hoạt động sử dụng thông tin kết quả đánh giá để tư vấn/cảnh báo kết quả học tập của sinh viên; lấy ý kiến phản hồi của sinh viên về hoạt động khiếu nại, phúc khảo và quy trình giải đáp thắc mắc kết quả để có cơ sở cải tiến hoạt động này tốt hơn.

6. Rà soát chiến lược phát triển đội ngũ, bổ sung các KPI để đánh giá năng lực giảng viên về xây dựng, thiết kế và thực hiện chương trình dạy học, năng lực lựa chọn và áp dụng các phương pháp giảng dạy, kiểm tra đánh giá phù hợp đáp ứng yêu cầu chuẩn đầu ra, năng lực ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học. Hàng năm, tổng kết đánh giá việc thực hiện kế hoạch, quy hoạch của Nhà trường để kịp thời điều chỉnh, đảm bảo đạt được mục tiêu theo quy hoạch; tổ chức các lớp tập huấn theo hướng phát triển chuyên sâu xây dựng, thiết kế và thực hiện chương trình dạy học; lựa chọn và áp dụng các phương pháp giảng dạy, kiểm tra đánh giá phù hợp đáp ứng yêu cầu chuẩn đầu ra, ứng dụng và sử dụng công nghệ thông tin trong dạy học; tổng kết, đánh giá kết quả, mức độ đáp ứng so với các mục tiêu nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ trong Chiến lược phát triển; điều chỉnh chính sách cũng như chế tài phù hợp, khuyến khích giảng viên tăng cường hoạt động khoa học công nghệ, đăng ký thực hiện các đề tài cấp Bộ, cấp Nhà nước; tăng số lượng công bố các bài báo quốc tế.

7. Rà soát Chiến lược phát triển, trong đó quan tâm đến phát triển nhân sự bao gồm dự báo về đội ngũ cán bộ, giảng viên nói chung và đội ngũ nhân viên nói riêng nhằm đáp ứng nhu cầu về đào tạo, nghiên cứu khoa học và các hoạt động phục vụ cộng đồng; định kỳ khảo sát nhu cầu bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ nhân viên trên cơ sở phân tích yêu cầu công việc và có giải pháp để thực hiện đáp ứng nhu cầu đó; rà soát các tiêu chí đánh giá, các tiêu chí thi đua là danh hiệu từ Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở trở lên và nâng lương trước thời hạn để khuyến khích động viên đội ngũ nhân viên phấn đấu hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao; khảo sát một cách có hệ thống về sự hài lòng của nhân viên hỗ trợ để có căn cứ cho cải tiến hoạt động này; xem xét, cải tiến phần mềm quản trị công việc đã có để có thể sử dụng hiệu quả hơn cho đội ngũ nhân viên.

8. Cải tiến nâng cao chất lượng các hoạt động tư vấn và định hướng nghề nghiệp cho học sinh các trường trung học phổ thông nhằm nâng cao sức thu hút người học; triển khai việc thu thập sự góp ý về chính sách tuyển sinh của Nhà trường từ các bên liên quan ngoài trường; tổ chức thanh tra công tác tuyển sinh hàng năm theo hướng dẫn của Thanh tra Bộ Giáo dục và Đào tạo; bổ sung phương thức xét tuyển dựa vào kết quả đánh giá năng lực của các đại học quốc gia. Bổ sung thông tin của các sinh viên tốt nghiệp quá thời hạn từ 01 năm trở lên vào cơ sở dữ liệu theo dõi sự tiến bộ của người học để có giải pháp hỗ trợ kịp thời; cải thiện các hoạt động, phong trào thi đua trong học tập của người học; tổng kết, đánh giá các hoạt động ngoại khoá, thi đua, tư vấn việc làm cho người học nhằm nâng cao hiệu quả cho các hoạt động này; cải tiến phương pháp khảo sát nhằm tăng số lượng người học phản hồi; bổ sung đối tượng khảo sát là các bên liên quan

ngoài Trường trong việc khảo sát về môi trường tâm lý, xã hội và cảnh quan của trường.

9. Có phương án thiết kế để đáp ứng diện tích phòng làm việc của giảng viên, nghiên cứu viên theo quy định; sửa chữa, bổ sung kịp thời một số trang thiết bị phòng học, phòng làm việc, phòng thực hành và bổ sung phòng thực hành đặc thù ngành để hỗ trợ cho hoạt động đào tạo; bổ sung tài liệu học tập một số học phần trong CTĐT; ứng dụng và khai thác hiệu quả các hệ thống công nghệ thông tin trong quản lý, quản trị và các hoạt động có tính hệ thống; có lộ trình xúc tiến nhanh để đạt được tầm nhìn của Trường và nhanh chóng hoàn thiện hệ thống mạng và phát thêm wifi ở một số khu vực để hỗ trợ học tập, nghiên cứu cho người học; ban hành Quy định chung các tiêu chí về môi trường, sức khỏe, an toàn theo quy định hiện hành và tổ chức định kỳ, ít nhất 01 lần/năm khám sức khỏe và triển khai thực hiện rộng rãi tư vấn tâm lý cho người học.

10. Khảo sát lấy ý kiến các chuyên gia từ các trường đại học khác và các viện nghiên cứu về lĩnh vực quản lý nhà nước để thiết kế - phát triển CTĐT và chương trình dạy học; xây dựng, ban hành quy định về quy trình rà soát, đánh giá, cải tiến các văn bản quản lý, điều hành các hoạt động của Trường nói chung và quy trình thiết kế, phát triển CTĐT, chương trình dạy học nói riêng; định kỳ rà soát, đánh giá Quy trình thiết kế, phát triển CTĐT và chương trình dạy học; thường xuyên dự giờ giảng viên, đánh giá hoạt động dạy, học và đánh giá kết quả học tập của người học; tổ chức đánh giá sự tương thích và phù hợp của quá trình dạy, học và đánh giá kết quả học tập phù hợp với chuẩn đầu ra; khuyến khích giảng viên, nghiên cứu viên tham gia các hoạt động nghiên cứu khoa học về phát triển CTĐT, chương trình dạy học, đổi mới phương pháp dạy, học và đánh giá kết quả học tập của CTĐT; đánh giá đồng bộ chất lượng các dịch vụ hỗ trợ và tiện ích của thư viện, phòng thực hành, hệ thống công nghệ thông tin và các dịch vụ hỗ trợ khác; thu thập thông tin, đánh giá đầy đủ cơ chế phản hồi của các bên liên quan cả ở bên trong và bên ngoài Trường để nâng cao chất lượng thu thập, xử lý và sử dụng thông tin phản hồi của các bên liên quan, cải tiến, nâng cao chất lượng đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng.

11. Có kế hoạch theo dõi, giám sát sự tiến bộ của sinh viên trong quá trình học tập và rèn luyện; cần tổ chức tổng kết, đánh giá các hoạt động hỗ trợ sinh viên trong giai đoạn vừa qua để điều chỉnh, cải tiến các giải pháp giúp sinh viên cải thiện kết quả học tập nhằm tăng tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp đúng hạn và giảm tỷ lệ sinh viên thôi học ở những khóa tiếp theo. Bộ phận theo dõi tình hình việc làm của sinh viên tốt nghiệp cần giữ quan hệ với sinh viên qua nhiều kênh khác nhau để khảo sát tình hình việc làm, mức thăng tiến của sinh viên ở các đơn vị tuyển dụng lao động. Trên cơ sở vị trí việc làm, quá trình thăng tiến của cựu sinh viên, đánh giá lại mức độ phù hợp của mục tiêu CTĐT với thực tế. Tăng cường hơn nữa hoạt động nghiên cứu khoa học đa dạng của sinh viên; định hướng lĩnh vực nghiên cứu phù hợp với mục tiêu, chiến lược phát triển của Nhà trường. Tăng cường hợp tác quốc tế, giúp sinh viên tiếp cận với văn hóa của nhiều khu vực khác nhau. Xây dựng các chương trình liên kết đào tạo với nước ngoài để công nhận văn bằng, tín chỉ lẫn nhau, giúp cho sinh viên ngành Quản lý nhà nước có cơ hội

trải nghiệm trong môi trường quốc tế nhằm tăng cơ hội việc làm trong bối cảnh toàn cầu hóa.

Trên đây là những kiến nghị của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục với 11 nhóm giải pháp, Nhà trường cần nghiên cứu kỹ Báo cáo đánh giá ngoài của đoàn Đánh giá ngoài để xây dựng kế hoạch với những giải pháp cụ thể và triển khai thực hiện cải tiến chất lượng chương trình đào tạo Quản lý nhà nước, trình độ đại học của Nhà trường. Sau nửa chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục (vào thời điểm 2,5 năm sau khi được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục), Nhà trường cần có báo cáo kết quả thực hiện cải tiến chất lượng chương trình đào tạo gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long theo quy định hiện hành./.